BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT MIỀN NAM

DANH SÁCH HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG AN NINH
BẬC TCCN KHÓA 07 (2014 - 2016)

1. HS đã học và hoàn thành môn GDQP, có chứng chỉ và bảng điểm: liên hệ Phòng khảo thí để làm thủ tục miễn học trước ngày 29/6/2015.

2. HS không có tên trong danh sách liên hệ Phòng Khảo thí để giải quyết.

STT	Mã HSSV	Họ	tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	2007080057	Bùi Thị Tú	Anh	07/09/82	07TCDS1	
2	2007080040	Nguyễn Thị Thùy	Dung	10/04/96	07TCDS1	
3	2007080026	Đặng Thị Mỹ	Duyên	21/02/96	07TCDS1	
4	2007080005	Nguyễn Thị	Dương	13/06/96	07TCDS1	
5	2007080020	Phạm Thị	Hà	26/08/96	07TCDS1	
6	2007080012	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	07/12/95	07TCDS1	
7	2007080036	Lê Thị Thanh	Hoa	03/12/96	07TCDS1	
8	2007080003	Ngô Thị	Hường	14/01/96	07TCDS1	
9	2007080008	Nguyễn Thị Lệ	Liễu	20/10/95	07TCDS1	
10	2007080037	Trần Khánh	Linh	30/05/96	07TCDS1	
11	2007080001	Ngô Cẩm	Loan	11/02/95	07TCDS1	
12	2007080038	Nguyễn Thi Kim	Loan	04/12/95	07TCDS1	
13	2007080017	Trần Ngọc	Loan	29/10/95	07TCDS1	
14	2007080006	Lê Thị	Ly	29/01/93	07TCDS1	
15	2007080048	Võ Thị Thảo	Ly	01/06/96	07TCDS1	
16	2007080002	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	14/04/96	07TCDS1	
17	2007080031	Nguyễn Thị Thúy	Nga	17/04/94	07TCDS1	
18	2007080052	Nguyễn Thị	Ngọc	03/05/96	07TCDS1	
19	2007080032	Nguyễn Thị Chúc	Phương	09/10/94	07TCDS1	
20	2007080030	Nguyễn Thị Lê	Phương	18/02/95	07TCDS1	
21	2007080055	Nguyễn Thị Hồng	Quế	15/07/91	07TCDS1	
22	2007080022	Lê Ngọc	Sơn	14/02/93	07TCDS1	
23	2007080047	Nguyễn Thị	Thúy	14/01/95	07TCDS1	
24	2007080016	Nguyễn Thị Hoài	Thương	19/03/96	07TCDS1	
25	2007080046	Nguyễn Nam	Tính	01/02/94	07TCDS1	
26	2007080034	Nguyễn Thị Thanh	Trà	05/10/95	07TCDS1	
27	2007080024	Nguyễn Kiều Phương	Trân	17/04/96	07TCDS1	
28	2007080021	Ngô Thị Lệ	Trúc	19/07/96	07TCDS1	
29	2007080018	Nguyễn Lê Thanh	Tú	22/11/95	07TCDS1	
30	2007080039	Nguyễn Thị Kiều	Vi	08/06/95	07TCDS1	
31	2007080009	Trần Thế	Vĩnh	07/07/89	07TCDS1	
32	2106080003	Nguyễn Đức	Hạnh	21/12/93	07TCDS2	
33	2107080002	Trần Thị Ngọc	Hưởng	23/04/92	07TCDS2	
34	2107080003	Trần Phương	Thảo	07/01/94	07TCDS2	
35	2007120010	Hoàng Việt	Anh	22/03/94	07TCYS1	
36	2007120001	Phạm Võ Kỳ	Anh	27/09/95	07TCYS1	
37	2007120038	Hoàng Ngọc	Chi	18/02/96	07TCYS1	
38	2007120013	Đào Xuân Chí	Công	03/10/96	07TCYS1	

STT	Mã HSSV	Họ	tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
39	2007120034	Đỗ Chí	Cường	11/08/95	07TCYS1	
40	2007120015	Điểu	Doay	20/12/95	07TCYS1	
41	2007120042	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	19/09/96	07TCYS1	
42	2007120016	Điểu	Đuyên	18/06/95	07TCYS1	
43	2007120011	Đinh Bạt	Đức	01/09/95	07TCYS1	
44	2007120029	Lê Thị Thu	Hà	10/05/95	07TCYS1	
45	2007120019	Nguyễn An	Hiếu	19/08/88	07TCYS1	
46	2007120009	Trần Thị ánh	Hồng	22/10/96	07TCYS1	
47	2007120032	Lê Da	Huy	12/09/95	07TCYS1	
48	2007120025	Huỳnh Thị Giao	Linh	11/11/96	07TCYS1	
49	2007120035	Hoàng Thế	Lực	17/10/86	07TCYS1	
50	2007120039	Trần Hoài	Nam	06/12/96	07TCYS1	
51	2007120014	Hoàng Thị	Ngọc	16/01/96	07TCYS1	
52	2007120007	Trịnh Văn	Nguyên	25/05/92	07TCYS1	
53	2007120004	Bùi Thị Yến	Nhi	30/01/96	07TCYS1	
54	2007120020	Trương Ngọc	Quang	10/12/95	07TCYS1	
55	2007120005	Đỗ Minh	Quân	16/04/96	07TCYS1	
56	2007120037	Thị	Siêu	18/08/96	07TCYS1	
57	2007120003	Trần Duy	Tài	14/09/95	07TCYS1	
58	2007120027	Lưu Tuấn	Thanh	20/05/92	07TCYS1	
59	2007120031	Nguyễn Văn	Thọ	23/05/96	07TCYS1	
60	2007120026	Hoàng Văn	Thống	15/03/96	07TCYS1	
61	2007120030	Nguyễn Thị Minh	Thư	09/09/95	07TCYS1	
62	2007120024	Phạm Thị Minh	Thương	14/07/95	07TCYS1	
63	2007120018	Lê Hữu	Trí	29/09/96	07TCYS1	
64	2007120022	Bùi Phan Hồng	Trinh	16/06/96	07TCYS1	
65	2007120012	Nguyễn Phương	Uyên	14/09/96	07TCYS1	
66	2007120021	Tạ Minh	Vương	20/01/96	07TCYS1	
67	2107120001	Nguyễn Thị Phương	Duyên	15/07/96	07TCYS2	
68	2107120002	Trần Thị Mỹ	Tuyên	12/12/96	07TCYS2	